## ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỔ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY





ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỔ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

..........

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY .......

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness .....

Trang (Page): 1/1

## **BẢNG ĐIỂM ACADEMIC TRANSCRIPT**

Họ tên (Full Name): Student E Mã số sinh viên (Student ID): 2410005

Ngày sinh (Date of birth): Noi sinh (Place of birth):

Năm nhập học (Year of admission): Hình thức đào tạo: Chính quy

Mode of study: Full-time Study Bậc Đại học (Bachelor program) Ngành: Khoa học Máy tính

Major: Computer Science

Chuyển ngành: Khoa học Máy tính Speciality: Computer Science

## Ghi chú (Notes):

Bảng điểm này dựa trên dữ liệu đúng tại thời điểm in.

This transcript is based on information that was correct at time of printing.

Thang điểm và xếp loại (Grading and classification):

Thang 10 (10-point)	Điểm chữ (Grade)	Điểm số (Point)	Xếp loại (Classification)	
9.00 - 10.00	A+	4.0	Xuất sắc (Excellent)	Đạt (Pass)
8.00 - 8.99	A	3.5	Giôi (Very good)	
7.00 - 7.99	B+	3.0	Khá (Good)	
6.00 - 6.99	В	2.5	Trung binh khá (Above Average)	
5.00 - 5.99	C	2.0	Trung binh (Average)	
4.00 - 4.99	D+	1.5	Yeu (Poor)	Không đạt (Fail)
3.00 - 3.99	D	1.0	Kém (Very poor)	
< 3.0	F	0.0		

## Các điểm đặc biệt (Special grades)

CT: Cẩm thi - Exam forbidden MT: Mien thi (dat) - Exam exemption (Pass)

HT: Houn thi - Postponed the exam CH: Chưa có điểm - No result yet

VT: Vång thi - Absent from exam DT: Đạt - Pass VP: Vắng thi có phép - Excused absence

KD: Không dạt - Fail